

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung
Khu du lịch sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Năm Nung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ VĂN HÓA - THỂ THAO & DU LỊCH
CÔNG VĂN BẢN
Số: 35/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2015

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH ngày 31/12/2004;
- Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2206/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;
- Căn cứ Nghị định 23/2006/NĐ-CP ngày 03/03/2006 của Chính phủ về thi hành mật bảo vệ và phát triển rừng;
- Căn cứ Nghị định 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng;
- Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/08/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/04/2011 của Chính phủ Quy định đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định 31/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ, quy định mức lương tối thiểu chung;
- Căn cứ Quyết định 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/08/2006 về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;
- Căn cứ Quyết định số 161/2006/QĐ-TTg ngày 10/07/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/06/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020;
- Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-BXD ngày 26/04/2013 của Bộ xây dựng về việc ban hành: Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình 2012;
- Căn cứ Thông tư số 99/TT-BNN ngày 06/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế quản lý

rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/07/2008, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/1/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định chi tiết về thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Nghị quyết 09/2012/NQ-HĐND ngày 31/5/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông (Khóa II, kỳ họp chuyên đề) về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 19/07/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về việc một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Quy hoạch khu du lịch sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Năm Nung tại Tờ trình số 02/TTr-HĐTĐ ngày 20 tháng 11 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung Khu du lịch sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Năm Nung thuộc huyện Đắk Song, huyện Đắk G'Long và huyện Krông Nô, với nội dung như sau:

- Bổ sung các điểm có tiềm năng về phát triển du lịch như thác Gấu, thác Lén Gun, di tích lịch sử cấp quốc gia Căn cứ kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV, ... tạo thành một khu du lịch khép kín và đa dạng sản phẩm du lịch, khai thác tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên góp phần thúc đẩy phát triển du lịch của tỉnh Đắk Nông theo tinh thần 09/2012/NQ-HĐND ngày 31/5/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Phát triển du lịch gắn hoạt động kinh doanh du lịch với các dịch vụ hỗ trợ khác, nhằm tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

2.1. Điều chỉnh mục tiêu phát triển

Điều chỉnh mục tiêu tổng quát

Gấp phần thực hiện mục tiêu phát triển ngành du lịch tỉnh Đắk Nông đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 là đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy các thành phần kinh tế khác phát triển, thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết Đảng bộ lần thứ X đề ra. Phấn đấu đưa Đắk Nông

trở thành một trong những trung tâm du lịch của vùng Tây Nguyên và cả nước.

- Phát triển du lịch gắn với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên, nâng cao vị thế du lịch Đắk Nông đối với cả nước, mở rộng ra khu vực và quốc tế.

- Phát triển du lịch gắn liền với phát triển bền vững, với mục tiêu gìn giữ, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch, gắn với việc tôn tạo và giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường kể cả môi trường tự nhiên và môi trường nhân văn, phát triển du lịch nhằm góp phần giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định khu vực, tạo nên một điểm đến an toàn và thân thiện.

b) Điều chỉnh mục tiêu cụ thể:

- Hình thành khu du lịch đa chức năng sinh thái – Văn hoá – Lịch sử, có quy mô phù hợp, mang tính cạnh tranh cao, tạo sức hút đối với khách du lịch trong và ngoài nước.

- Mang lại hiệu quả cho các nhà đầu tư khi tham gia đầu tư vào vùng quy hoạch của dự án.

- Cụ thể hóa Nghị quyết 09/2012/NQ-HĐND ngày 31/5/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông (Khóa II, kỳ họp chuyên đề), về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

3. Điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch:

3.1. Dự báo lượng khách và quy mô khu du lịch:

3.1.1. Dự báo lượng khách:

Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung khu du lịch sinh thái – Văn hoá – Lịch sử Năm Nung dự báo lượng du khách tại các điểm điều chỉnh bổ sung từ 25.000 lượt khách đến 40.000 lượt khách hàng năm, cụ thể:

a) Điểm Hồ sinh thái Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên, Khu vực rừng cảnh quan xung quanh Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên:

Hai điểm du lịch này bổ sung vào tuyến du lịch hành hương lễ chùa và là một phần gắn liền với khu chùa Phật giáo (Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên), góp phần đa dạng hóa cảnh quan cho khu vực, lượng khách du lịch đến đây phụ thuộc vào du khách hành hương lễ chùa đến với Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên.

b) Điểm Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông:

Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông có dự án riêng do Tỉnh đoàn tỉnh Đắk Nông làm chủ đầu tư, dự kiến hàng năm sẽ có khoảng 10.000 lượt du khách đến với khu vực.

c) Điểm du lịch sinh thái thác Len Gun, điểm du lịch sinh thái thác Gấu:

Khu vực có cảnh quan thiên nhiên còn rất nguyên sơ và hùng vĩ, nơi đây hứa hẹn là điểm du lịch hấp dẫn và tiềm năng về loại hình du lịch khám phá và

tìm hiểu khoa học và dã ngoại. Dự kiến hàng năm sẽ thu hút khoảng 10.000 - 20.000 lượt du khách đến với khu vực.

d) Điểm di tích lịch sử cấp Quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV:

Là điểm di tích lịch sử đang trong quá trình trùng tu và phục dựng, đây là điểm du lịch văn hóa lịch sử hứa hẹn thu hút du khách từ học sinh, sinh viên và người dân trong và ngoài tỉnh có nhu cầu tìm hiểu về lịch sử. Dự kiến hàng năm sẽ thu hút khoảng 5.000 – 10.000 lượt du khách đến với khu vực.

3.1.2. Định hướng quy hoạch tuyến, điểm và sản phẩm du lịch:

Tuyến - điểm và sản phẩm du lịch đã được xác định theo quy hoạch khu du lịch sinh thái - Văn hóa - Lịch sử Nậm Nung, xã Nậm N'Jang, huyện Đăk Song đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2008, gồm có các tuyến:

- Du lịch vui chơi giải trí;
- Du lịch dã ngoại sinh thái núi Nậm Nung;
- Du lịch hành hương lễ chùa;
- Du lịch văn hóa Bon Bu Prâng;

Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung Khu du lịch sinh thái – văn hóa – lịch sử Nậm Nung bổ sung các tuyến - điểm và sản phẩm du lịch như sau:

- Dữ lịch dã ngoại thanh thiếu nhi;
- Du lịch sinh thái dã ngoại;
- Tham quan di tích lịch sử cấp Quốc gia Căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV.

3.2. Quy hoạch tổ chức không gian du lịch:

3.2.1. Nguyên tắc bố trí mặt bằng:

- Tuân thủ theo Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010, của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng; Quyết định số 104/2007/QĐ-BNN ngày 27/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc ban hành Quy chế quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng và Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/06/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020.

- Phù hợp với các Quy hoạch phát triển ngành và địa phương.
- Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
- Bảo vệ, phát triển tài nguyên du lịch và môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương.

- Phát huy thế mạnh của địa phương để tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên du lịch.

3.2.2. Quy hoạch sử dụng đất: (chi tiết theo Bảng 2, phần Phụ lục kèm theo)

3.2.3. Tổ chức không gian kiến trúc và cảnh quan:

a) Quan điểm tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Ý tưởng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan chủ đạo là đưa công trình kiến trúc có hình dáng và vật liệu thân thiện với môi trường, đan xen và hòa chung trong cảnh quan tự nhiên của khu rừng bảo tồn và các khu vực lân cận, tạo không gian thân thiện với môi trường cảnh quan tự nhiên.

- Không san ủi, tôn tạo quá mức. Mật độ công trình xây dựng thấp và quy mô công trình nhỏ trong khung cảnh thiên nhiên rộng lớn tạo cảm giác thoải mái dễ chịu. Vật liệu xây dựng phải đơn giản và thân thiện với môi trường, tận dụng nguồn vật liệu tại chỗ có thể, màu sắc hoà nhập với thiên nhiên. Ngoài ra cần tổ chức các tiểu cảnh bằng cây xanh và các công trình kiến trúc mỹ thuật để tạo điểm nhấn và hình thành không gian chuyển tiếp, tăng tính hấp dẫn, phù hợp với hệ sinh thái rừng, thác, di tích lịch sử, các công trình đã có sẵn.

- Từng bước khôi phục lại diện tích rừng tại vùng đất trống và đất nương rẫy xâm canh trong ranh giới quy hoạch.

b) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Không gian kiến trúc cảnh quan của dự án là một phần trong tổng thể dự án khu du lịch sinh thái – Văn hóa – Lịch sử Năm Nung. Kiến trúc cảnh quan hòa quyện chung vào tổng thể dự án, đồng thời phải thể hiện được tính chất riêng, phù hợp với cảnh quan thiên nhiên của các dự án thành phần:

- Dự án Hồ sinh thái Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên với không gian mặt nước cảnh quan yên tĩnh và trang nghiêm, tuyến bờ hồ uốn lượn mềm mại mô phỏng tự nhiên, thảm cây xanh được trồng từ các giống cây đặc hữu của rừng Năm Nung và được trồng thành cụm hoặc rải rác ven bờ, không trồng cách đều nhau. Các chòi nghỉ chân sử dụng vật liệu nhẹ và thân thiện với môi trường, phù hợp với cảnh quan trong khu vực và tương đồng với kiến trúc thuộc dự án du lịch tâm linh tại Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên. Tầng cao xây dựng tối đa 1 tầng.

- Khu vực rừng cảnh quan xung quanh Thiền viện, với chức năng chính là bảo vệ cảnh quan khu Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên. Cảnh quan tự nhiên của khu vực sẽ được gìn giữ và tôn tạo, không tổ chức xây dựng công trình trong phạm vi dự án.

- Dự án Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông (dự án riêng do Tỉnh đoàn Đắk Nông làm chủ đầu tư theo Quyết định 2152/UBND-NN ngày 15/06/2011 của UBND tỉnh Đắk Nông), với các công trình kiến trúc kiên cố và bán kiên cố phục vụ cho nhu cầu giao lưu học tập, vui chơi giải trí của thanh thiếu nhi trong tỉnh và các tỉnh bạn; các công trình kiến trúc phải thể

hiện được bản sắc văn hóa và kiến trúc đặc trưng của địa phương, đồng thời cũng phải thể hiện được tinh thần năng động, sáng tạo của thế hệ Thanh thiếu nhi Hồ Chí Minh. Dự án cũng là địa điểm du lịch vui chơi giải trí, tham quan cho du khách trong và ngoài tỉnh.

- Dự án điểm du lịch sinh thái thác Len Gun và dự án điểm du lịch sinh thái thác Gấu có lợi thế về cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và nên thơ. Dự án nằm trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, do đó cảnh quan tự nhiên hoàn toàn chưa bị xâm hại bởi quá trình phát triển của xã hội. Nơi đây hứa hẹn tiềm năng thu hút khách tham quan du lịch rất lớn. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng khai thác tiềm năng thiên nhiên cần tuyệt đối tôn trọng cảnh quan tự nhiên, không được san ủi quá mức, hạn chế tối đa những tác động không cần thiết vào cảnh quan thiên nhiên trong dự án. Công trình kiến trúc phải làm bằng những vật liệu nhẹ thân thiện với môi trường, hòa quyện vào khung cảnh tự nhiên, góp phần làm đẹp hơn cho cảnh quan khu vực. Hệ thống giao thông trong khu vực là hệ thống các đường mòn, đường dạo bộ phục vụ du lịch tham quan rộng từ 1,5m trở xuống, không được xây dựng các tuyến đường giao thông cơ giới kiên cố, không được xây dựng những công trình ven suối và thác làm ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên và cảnh quan của khu vực suối, thác. Tầng cao xây dựng tối đa 1 tầng, chủ yếu là các lều trú chân, trạm quan sát cảnh quan, nhà vệ sinh công cộng. Các công trình dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú và sinh hoạt sẽ được tổ chức ngoài dự án, thuộc dự án Chương trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, giai đoạn 2012-2020 do Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung là chủ đầu tư theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông.

- Dự án Điểm di tích lịch sử cấp quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV đã có dự án riêng do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư và được phê duyệt dự án tại Quyết định số 1950/QĐ-UBND và Quyết định số 893/QĐ-UBND của UBND Đắk Nông.

(Quy cách xây dựng các hạng mục công trình tại bảng 3, Phụ lục kèm theo).

3.2.4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Hệ thống giao thông:

+ Giao thông đối ngoại:

- Hệ thống giao thông đối ngoại của dự án điều chỉnh, bổ sung bám theo các tuyến đường hiện hữu của khu vực, chẳng hạn: Hồ sinh thái Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên và Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông dựa vào trục đường tỉnh lộ 686 (TL686) làm trục giao thông đối ngoại chính; Dự án Điểm du lịch sinh thái thác Len Gun và thác Gấu lấy tuyến đường đất – tuyến đường khai thác gỗ của Lâm trường Quảng Sơn làm tuyến giao thông đối ngoại, kết nối từ TL686; Điểm di tích lịch sử cấp quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV lấy tuyến đường liên xã Nam Nung – Nam N’Dir nối từ tỉnh lộ TL683 và tỉnh lộ 684 (TL684) làm tuyến giao thông đối ngoại chính. Các tuyến đường hiện hữu: TL684, TL683 và đường liên xã Nam Nung – Nam N’Dir theo quy hoạch riêng.

- Các tuyến đường giao thông đối ngoại hiện có đều có thể phục vụ giao thông đi lại cho các điểm du lịch khá tốt, ngoại trừ tuyến đường đi đến thác Len Gun và thác Gấu cần phải nâng cấp cải tạo từ tuyến đường hiện hữu để phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch của du khách. Tuyến đường cần phải nâng cấp dài khoảng 12km. Tuyến đường thuộc dự án *Chương trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, giai đoạn 2012-2020* do Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung làm chủ đầu tư theo Quyết định số 151/QĐ-UBND, ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông.

+ Giao thông đối nội:

Giao thông đối nội là hệ thống các tuyến đường nội bộ của từng dự án cụ thể, chủ yếu là các tuyến đường đi dạo, phục vụ tham quan du lịch.

b) Hệ thống cấp điện:

Dự án điều chỉnh, bổ sung nên các tiêu dự án nằm ở các vị trí khác nhau, đòi hỏi lấy nguồn điện từ nhiều vị trí khác nhau. Cụ thể: Hồ sinh thái Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên do nhu cầu dùng điện thấp nên lấy nguồn điện từ Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên vẫn đảm bảo; Trung tâm dã ngoại Thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông nguồn điện lấy theo dự án riêng do Tỉnh đoàn tỉnh Đắk Nông làm chủ đầu tư. Điểm du lịch sinh thái thác Len Gun, điểm du lịch sinh thái thác Gấu các công trình xây dựng chủ yếu là lều trú chân, trạm quan sát,... hạn chế tối đa sử dụng điện chiếu sáng gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, nếu có sử dụng điện cho khu vực công chào tiếp đón, khu vệ sinh công cộng, biển báo thì nguồn điện sẽ được đấu nối từ hệ thống điện trên "tuyến đường vào điểm du lịch sinh thái thác Len Gun, thác Gấu" thuộc dự án *Chương trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, giai đoạn 2012 - 2020*. Dự án Điểm di tích lịch sử cấp gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV đã có dự án riêng do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư.

c) Hệ thống cấp nước:

Nguồn nước cấp cho các tiêu dự án chủ yếu là từ giếng khoan, suối và hồ có trong khu vực.

Dự án điểm Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông theo dự án riêng do Tỉnh đoàn Đắk Nông làm chủ đầu tư.

Dự án điểm di tích lịch sử cấp gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV đã có dự án riêng do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư.

Nước tưới cây, rửa sân, rửa đường sẽ bơm trực tiếp từ nguồn suối, hồ, nguồn nước ngầm không cần qua xử lý.

Dự án điểm du lịch sinh thái thác Len Gun và điểm du lịch sinh thái thác Gấu xây dựng các công trình chủ yếu là lều trú chân, trạm quan sát cảnh quan, trạm quan sát cảnh quan kết hợp vệ sinh công cộng, nhu cầu dùng nước chủ yếu cho khu vệ sinh công cộng, đề xuất lấy nước trực tiếp từ suối trong khu vực dự án.

Hồ sinh thái Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên không thiết kế trạm cấp

nước, chỉ thiết kế hệ thống cấp nước tưới cây, nguồn nước cấp bơm trực tiếp từ hồ nước trong khu vực.

Điểm du lịch sinh thái thác Len Gun, Điểm du lịch sinh thái thác Gấu nguồn nước sử dụng từ nguồn nước suối hiện hữu trong khu dự án. Nước từ suối được lấy bằng phương pháp thủ công hoặc vận hành theo phương pháp tự chảy cấp trực tiếp cho khu vệ sinh công cộng.

Đối với khu Hồ sinh thái Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên sử dụng nguồn nước từ hồ nước trong dự án phục vụ nhu cầu dùng nước.

Như vậy khu dự án tận dụng nguồn nước hiện hữu từ suối, hồ để khai thác sử dụng và sử dụng nguồn nước từ giếng khoan phục vụ sinh hoạt.

d) Quy hoạch hệ thống thoát nước bản và VSMT:

Hồ sinh thái Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên với quy mô xây dựng thấp, nước cấp chủ yếu cho hệ thống tưới cây, rửa đường, rửa sân, do đó không thiết kế trạm xử lý nước thải.

Điểm du lịch sinh thái thác Len Gun, Điểm du lịch sinh thái thác Gấu, nước thải thu gom xử lý qua bể tự hoại, sau đó tự thấm bằng giếng thấm.

Rác thải tại các khu dự án chủ yếu rác thải sinh hoạt. Quanh dự án đặt các thùng thu gom rác sinh hoạt hằng ngày, phân loại và vận chuyển rác tới các khu vực tập trung rác thải rắn xử lý theo quy định.

e) Chuẩn bị kỹ thuật, san nền, thoát nước mưa:

Thiết kế san nền đảm bảo thoát nước triệt để theo nguyên tắc tự chảy.

Kết hợp hài hoà giữa khu vực mới và hiện trạng, tổ chức kết hợp giữa địa hình và thoát nước đảm bảo khu vực không bị ngập úng.

Tận dụng địa hình tự nhiên, hạn chế tối đa việc san gạt, chỉ san lấp cục bộ tại vị trí xây dựng công trình.

Đối với dự án điểm du lịch sinh thái thác Len Gun và điểm du lịch sinh thái thác Gấu tuyệt đối không được phép san gạt trên diện rộng, tận dụng địa hình tự nhiên, san gạt cục bộ để làm các tuyến đường dạo bộ $\leq 1,5m$ phục vụ tham quan du lịch. Đối với công trình kiến trúc phục vụ du lịch phải có giải pháp thiết kế phù hợp tận dụng địa hình và cảnh quan tự nhiên, hạn chế tối đa việc san gạt, ngay cả san gạt cục bộ tại vị trí xây dựng công trình kiến trúc cũng phải cân nhắc và hạn chế tối đa.

3.2.5. Định hướng các công trình xây dựng:

a) Hồ Sinh thái Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên (11ha):

- Hồ nước cảnh quan: đào mới diện tích 5ha, độ sâu tối đa 3m, lấy nguồn nước cho hồ từ suối phía Tây – Bắc Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên. Giữa hồ tạo một đảo nhỏ, diện tích 100m², trên đảo bố trí tượng đức Phật Di Lạc cao 5m.

- Bố trí 3 chòi nghỉ chân ở những vị trí thích hợp gần bờ hồ, mỗi chòi nghỉ chân 16m², xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố, thân thiện với môi

trường.

- Cầu vòng ra đảo tượng, rộng 2m dài 100m, bằng BTCT.
- Trụ lan can ven hồ, trụ lan can cao 0,8m, D100 sơn giả gỗ, cách khoảng 0,5m quanh hồ 1.100m.
- Trụ lan can xung quanh đảo tượng: trụ xi măng giả đá cao 0,4m, D300 cách khoảng 1m quanh đảo 36m.
- Bãi đậu xe, điểm dừng chân: nền bê tông đá 4x6 mác 100, dày 10cm, mặt bê tông đá 1x2 mác 150 dày 5cm láng vữa xi măng, có rãnh chống nứt, diện tích: 2.000m².
- Vườn hoa cây cảnh: trồng hoa, cây cảnh các loại, bó vỉa bằng gạch thẻ tạo cảnh quan cho khu hồ, diện tích: 12.200m².
- Sân bãi: sân bê tông đá 4x6, mặt lót đá chè, diện tích 2.000m².
- Đường nội bộ: lót đá chè, diện tích: 3.230m².
- Hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước tưới cây và vệ sinh môi trường.
- Trang thiết bị: biển báo, thùng rác, ghế ngồi.

b) Khu vực rừng cảnh quan xung quanh Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên (15ha):

Khu vực quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ cảnh quan khu Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên, không xây dựng công trình kiến trúc trong phạm vi dự án.

c) Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông (50ha):

Điểm Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông theo dự án riêng do Tỉnh đoàn Đắk Nông làm chủ đầu tư. Dự án là nơi vui chơi giải trí, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, học tập và tổ chức các hoạt động đoàn – đội – hội của thanh thiếu nhi trong tỉnh Đắk Nông và các tỉnh bạn.

d) Điểm du lịch sinh thái thác Len Gun (60ha):

- Cổng chào có nhà bảo vệ: nhà xây tường gạch, kết cấu khung BTCT, mái lợp ngói, diện tích xây dựng 10m²,
- Bãi đậu xe, điểm dừng chân: nền bê tông đá 4x6 mác 100, dày 10cm, mặt bê tông đá 1x2 mác 150 dày 5cm láng vữa xi măng, có rãnh chống nứt, diện tích xây dựng 8.000m².
- Lều trú chân ngắm cảnh: xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường; diện tích xây dựng 16m², 30 công trình.
- Trạm quan sát cảnh quan: xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường; diện tích xây dựng 4m², 20 công trình.
- Trạm quan sát cảnh quan kết hợp vệ sinh công cộng: xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố, diện tích xây dựng 100m², 3 nhà.
- Đường nội bộ, diện tích: 15.000 m².
- Hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước nội bộ và vệ sinh môi trường.

e) Điểm du lịch sinh thái thác Gấu (19ha):

- Cổng chào có nhà bảo vệ: nhà xây tường gạch mái ngói, diện tích xây dựng 10m²,

- Bãi xe, điểm dừng chân: nền bê tông đá 4x6 mác 100, dày 10cm, mặt bê tông đá 1x2 mác 150 dày 5cm láng vữa xi măng, có rãnh chống nứt, diện tích xây dựng 5.000m².

- Lều trú chân ngắm cảnh: xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường; diện tích xây dựng 16m², 5 công trình.

- Trạm quan sát cảnh quan: xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường; diện tích xây dựng 4m², 5 công trình.

- Trạm quan sát cảnh quan kết hợp vệ sinh công cộng: xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố, diện tích xây dựng 100m², 2 nhà.

- Đường nội bộ, diện tích: 6.000m².

- Hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước nội bộ và vệ sinh môi trường.

f) Điểm di tích lịch sử cấp quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV. (4,41ha):

- Đã có dự án riêng do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là chủ đầu tư. Được phê duyệt (Quyết định số 1590/QĐ-UBND và 893/QĐ-UBND của UBND Đắk Nông).

g) Nâng cấp tuyến đường vào điểm du lịch thác Len Gun, thác Gấu:

Thuộc dự án Chương trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, giai đoạn 2012 - 2020 do Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung là chủ đầu tư (Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông).

3.3. Khái toán nhu cầu vốn đầu tư:

Tổng mức đầu tư: 35.776.699.000 đồng.

- Chi phí xây lắp và thiết bị : 29.567.520.000 đồng.

- Chi phí khác : 2.956.752.000 đồng.

- Dự phòng phí : 3.252.427.000 đồng.

3.4. Dự báo nguồn vốn:

a) Ngân sách:

Nhà nước sẽ đầu tư các hạng mục:

- Hồ sinh thái Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên, dự kiến Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông là chủ đầu tư; tổng mức: 8.176.541.000đ.

- Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông, do Tỉnh đoàn tỉnh Đắk Nông làm chủ đầu tư, theo dự án riêng.

- Tuyến đường vào điểm du lịch sinh thái thác Len Gun, thác Gấu, do Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung làm chủ đầu tư theo dự án riêng.

- Điểm di tích lịch sử cấp quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Nông là chủ đầu tư, theo dự án riêng.

Tổng nguồn vốn ngân sách đầu tư cho dự án là: 8.176.541.000đ.

b) Các nguồn hợp pháp khác:

Kêu gọi đầu tư xây dựng các hạng mục:

- Điểm du lịch sinh thái thác Gấu;
- Điểm du lịch sinh thái thác Len Gun (thác 7 tầng).

3.5. Phân kỳ đầu tư:

Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung chỉ có dự án Hồ sinh thái thiên viện Trúc Lâm Đạo Nguyên sử dụng nguồn vốn ngân sách với tổng mức: 8.176.541.000 đồng, tổ chức tiến hành đầu tư trực tiếp và không phân kỳ đầu tư.

4. Danh mục các dự án ưu tiên:

- Điểm di tích lịch sử cấp quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV;
- Hồ sinh thái Thiên viện Trúc Lâm Đạo Nguyên;
- Khu vực rừng cảnh quan xung quanh thiên viện Trúc Lâm Đạo Nguyên;
- Tuyến đường vào điểm du lịch sinh thái thác Len Gun, thác Gấu;
- Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông;
- Điểm du lịch sinh thái thác Len Gun;
- Điểm du lịch sinh thái thác Gấu.

(Chi tiết danh mục các dự án ưu tiên tại Bảng 1, Phụ lục kèm theo).

5. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

5.1. Giải pháp thực hiện quy hoạch và đầu tư

Dự án là một phần trong tổng thể Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Năm Nung do đó việc triển khai thực hiện dự án phải tuân thủ theo những quy định chung của toàn khu, đồng thời phải phù hợp với quy hoạch kinh tế xã hội và quy hoạch du lịch của các địa phương liên quan.

Dự án được phê duyệt là cơ sở để triển khai thực hiện quản lý xây dựng và khai thác đầu tư. Các địa phương và các đơn vị quản lý liên quan của từng dự án phối hợp hỗ trợ nhằm nhanh chóng thực hiện và đưa dự án vào khai thác.

Đối với từng tiểu dự án cần có những giải pháp riêng để thực hiện có hiệu quả nhất, cụ thể:

- Hồ sinh thái Thiên viện Trúc Lâm Đạo Nguyên, Nhà nước giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là chủ đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách, tiến hành lập dự án và xây dựng giao cho Thiên viện Trúc Lâm Đạo Nguyên quản lý.

- Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông, hiện đã giao cho Tỉnh đoàn tỉnh Đắk Nông làm chủ đầu tư, chủ đầu tư cần phải tiến hành các bước lập quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư theo trình tự và thủ tục theo quy định. Chủ đầu tư tiến hành các bước xây dựng, quản lý và khai thác dự án.

- Dự án điểm du lịch sinh thái thác Len Gun và điểm du lịch sinh thái thác Gấu là các điểm hứa hẹn tiềm năng du lịch lớn cần có giải pháp cụ thể nhằm kêu gọi đầu tư.

- Tuyến đường vào điểm du lịch sinh thái thác Len Gun, thác Gấu giao cho Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung làm chủ đầu tư.

- Dự án Điểm di tích lịch sử cấp quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV, nhà nước trực tiếp đầu tư, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách.

5.2. Giải pháp huy động vốn đầu tư:

Do đặc thù dự án du lịch, dự án Quy hoạch điều chỉnh bổ sung Khu du lịch sinh thái – văn hóa lịch sử Nâm Nung là một phần trong tổng thể dự án và các tiểu dự án nằm phân tán ở nhiều vị trí khác nhau trên bình diện rộng, các khu vực tiểu dự án phần lớn hệ thống kỹ thuật hạ tầng cơ sở chưa có. Do vậy, cần chọn giải pháp đầu tư phù hợp cho từng dự án cụ thể nhằm tận dụng tối đa cơ sở vật chất của khu vực.

Đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung phục vụ để các tiểu dự án kết nối vào, nhà nước cần có biện pháp đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương, của tỉnh và của Trung ương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kêu gọi đầu tư thực hiện các tiểu dự án thực hiện bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

Đối với những dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, cần tranh thủ nguồn vốn của địa phương, nguồn vốn của tỉnh và của Trung ương.

Sau khi quy hoạch được duyệt, cần có chính sách công báo cũng như quảng bá sản phẩm, tiềm năng phát triển du lịch của dự án, nhằm thu hút kêu gọi đầu tư. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp vào thực hiện đầu tư và đồng thời tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Nguồn vốn thu hút đầu tư thống nhất giao cho các doanh nghiệp làm chủ đầu tư là đầu mối để huy động trên cơ sở tuân thủ quy định hiện hành của nhà nước. Chủ đầu tư dự án huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, từ tín dụng,...

Các cơ quan quản lý nhà nước cần tạo môi trường đầu tư thuận lợi, kêu gọi cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư theo quy hoạch, tạo điều kiện để nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi:

- Về tín dụng: vay vốn theo tín dụng đầu tư của Nhà nước, ngân sách hỗ trợ chi phí chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và đầu tư cơ sở hạ tầng...

- Về đất đai: đơn giản hoá thủ tục cho thuê đất, áp dụng mức giá thuê đất với mức giá thấp nhất, miễn, giảm tiền thuê đất.

- Về thuế: áp dụng thuế suất ưu đãi, miễn, giảm thuế.

Đặc biệt chú trọng việc thu hút vốn, công nghệ du lịch từ ngoài tỉnh và nước ngoài vào Đắk Nông, nên trong chừng mực nhất định, cần tạo thêm một số điều kiện ưu đãi, lợi thế cho đối tác này khi vào kinh doanh du lịch tại Đắk Nông.

Bằng việc chọn giải pháp đầu tư như trên, vốn cho đầu tư phát triển du lịch tại khu du lịch sẽ bớt khó khăn hơn do đầu tư tập trung, rút điểm từng hạng mục du lịch. Đầu tư đến đâu, đưa vào khai thác sử dụng đến đó, rút ngắn thời gian thu hồi vốn và từ đó có điều kiện để đầu tư cho đến khi hoàn chỉnh.

5.3. Giải pháp cơ chế chính sách để hỗ trợ thực thi dự án:

- Tăng cường nghiên cứu sinh thái, sưu tầm, biên soạn các chuyên đề nghiên cứu đa dạng sinh học để quảng bá rộng rãi tiềm năng, thế mạnh của vùng dự án, nhằm thu hút đầu tư, du khách đến tham gia đầu tư, du lịch.

- Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kiện toàn hệ thống hạ tầng, đặc biệt là TL686, TL683 và TL684, đầu tư hoàn thiện Tuyến đường vào điểm du lịch sinh thái thác Len Gun và thác Gấu để đảm bảo lưu thông và thực hiện đầu tư khi dự án được duyệt.

- Quảng bá sản phẩm du lịch: đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá tại các hội nghị, hội thảo chuyên đề về du lịch, đầu tư, website, kêu gọi đầu tư để nhà đầu tư và du khách tiếp cận với vùng dự án.

- Đào tạo nhân lực: Tận dụng nguồn nhân lực tại chỗ, hỗ trợ đào tạo nhân lực dự án theo chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển du lịch, phối hợp với các trường đào tạo chuyên ngành du lịch để đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên của các dự án.

Điều 2. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (chủ đầu tư) phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tại Điều 1 của Quyết định này và quản lý thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 30/06/2008 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện: Đắk Song, Đắk G'Long, Krông Nô; Giám đốc Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXILCNXD(H) 19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Lê Diễn



PHỤ LỤC
 (Kèm theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 08/01/2015
 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Bảng 1: Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

| Stt | Tên danh mục | Vốn đầu tư dự kiến | Nguồn vốn |
|-----|---|-----------------------|------------|
| | | (ngàn đồng) | dự kiến |
| 1 | Di tích lịch sử cấp quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV | Dự án riêng | |
| 2 | Hồ sinh thái thiên nhiên Trúc Lâm Đạo Nguyên | 8.176.541 | Ngân sách |
| 3 | Khu vực rừng cảnh quan xung quanh thiên nhiên Trúc Lâm Đạo Nguyên | Không đầu tư xây dựng | |
| 4 | Tuyến đường vào điểm du lịch sinh thái thác Len Gun, thác Gấu | Dự án riêng | |
| 5 | Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông | Dự án riêng | |
| 6 | Du lịch sinh thái thác Len Gun | 16.387.074 | Xã hội hóa |
| 7 | Du lịch sinh thái thác Gấu | 11.213.084 | Xã hội hóa |
| | Tổng cộng | 35.776.699 | |

Bảng 2: Quy hoạch sử dụng đất:

| Quy hoạch Sử dụng đất các điểm, tuyến - điều chỉnh, bổ sung | | | | | |
|---|---|--|----------------------|-----------------------------|--|
| Số | Tuyến | Điểm | DT đã duyệt (*) (ha) | DT điều chỉnh, bổ sung (ha) | Vị trí khu đất điều chỉnh bổ sung |
| 1 | Du lịch vui chơi giải trí | Điểm thác Lưu Ly | 85,0 | | |
| 2 | Du lịch dã ngoại sinh thái núi Năm Nung | Điểm đón tiếp du khách | 5,5 | | |
| | | Trạm nghỉ chân cắm trại | 10,0 | | |
| | | Điểm du lịch sinh thái núi Năm Nung | 5,5 | | |
| | | Điểm cắm trại tập kết du khách | 6,0 | | |
| 3 | Du lịch hành hương lễ chùa | Khu chùa phật giáo | 30,0 | | |
| | | Hồ sinh thái thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên | | 11,0 | Thuộc khoảnh 8 tiểu khu 1625 đối diện khu đất của Thiền viện, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, thuộc vùng đệm, lâm phần của công ty lâm nghiệp Đắk N'Tao quản lý |
| | | Khu vực rừng cảnh quan xung quanh Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên | | 15 | Thuộc khoảnh 5, 8 tiểu khu 1625 bên cạnh khu đất của Thiền viện, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, thuộc vùng đệm, lâm phần của công ty lâm nghiệp Đắk N'Tao quản lý. |
| 4 | Du lịch văn hóa Bon Pu Prâng | Điểm sinh hoạt văn hóa | 0,1 | | |
| | | Điểm trưng bày và trình diễn nghệ truyền thống | 0,2 | | |

| | | | | |
|---|---|---|------|---|
| 5 | Du lịch dã ngoại thanh thiếu nhi | Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông | 50,0 | Thuộc khoảnh 9 tiểu khu 1625 và khoảnh 8 tiểu khu 1636, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, thuộc vùng đệm, lâm phần của công ty lâm nghiệp Đắk N'Tao quản lý. |
| 6 | Du lịch sinh thái dã ngoại | Du lịch sinh thái thác Len Gun | 60,0 | Thuộc tiểu khu 1330, xã Đứơc Xuyên, huyện Krông Nô, thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, lâm phần Khu bảo tồn thiên nhiên Năm Nung quản lý |
| | | Du lịch sinh thái thác Gấu | 19,0 | Thuộc tiểu khu 1330, xã Quảng Sơn, huyện Đắk G'Long, thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, lâm phần Khu bảo tồn thiên nhiên Năm Nung quản lý |
| 7 | Tham quan Di tích lịch sử cấp quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV | Di tích lịch sử cấp quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV | 4,41 | Thuộc xã Năm Nung, huyện Krông Nô. |
| | | <i>Khu quân y và hội trường Huyện ủy Đắk Mil</i> | 1,69 | Giấy CN QSDĐ: BD 867878 |
| | | <i>Khu văn phòng ban cán sự B4 và liên tỉnh IV</i> | 0,28 | Giấy CN: CT 00245 |
| | | <i>Khu hố bom</i> | 0,12 | Giấy CN: CT 00247 |
| | | <i>Khu công sự và văn phòng Liên tỉnh IV</i> | 1,64 | Giấy CN: CT 00246 |
| | | <i>Khu khánh tiết và tượng đài</i> | 0,68 | Giấy CN: CT 00479 |

| | | | | | |
|---|--|---|--------|--------|--|
| 8 | Tuyến đường vào điểm du lịch sinh thái thác Len Gun và thác Gấu | <i>Thuộc dự án Chương trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, giai đoạn 2012- 2020 do Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung là chủ đầu tư theo Quyết định số 151/QĐ-UBND, ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông</i> | | 9,0 | |
| | Tổng cộng | | 142,30 | 168,41 | |
| | | | 310,71 | | |
| (*) Theo quyết Định số 847/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 | | | | | |

Bảng 3: Khái toán chi tiết vốn đầu tư:
 Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung khu du lịch sinh thái – văn hóa – lịch sử
 Năm Nung

| Khái toán chi tiết vốn đầu tư | | | | | | |
|-------------------------------|---|--|----------------|------------|-------------------|----------------------|
| Stt | Hạng mục | Ghi chú | ĐVT | Khối lượng | Đơn giá (1.000 đ) | Thành Tiền (1.000 đ) |
| XL | Xây lắp và thiết bị | | | | | 29.567.520 |
| A | Hồ sinh thái thiên nhiên Trúc Lâm Đạo Nguyên | | | | | 6.757.472 |
| I | Đất xây dựng Công trình kiến trúc cơ sở hạ tầng | | | 3.300 | | 1.292.920 |
| 1 | Chòi nghỉ chân (3 x 16m ²) | Xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường | m ² | 48 | 1.790 | 85.920 |
| 2 | Trụ lan can ven hồ | Trụ lan can cao 0,8m, D100 sơn giả gỗ, cách khoảng 0,5m quanh hồ 1100m | m | 1.100 | 200 | 220.000 |
| 3 | Trụ lan can xung quanh đảo tượng | Trụ xi măng giả đá cao 0,4m, D400 cách khoảng 1m quanh đảo 36m | m | 36 | 500 | 18.000 |
| 4 | Đường nội bộ (>1,5m) (kê cả bạt mái taluy) | Bê tông lót đá 4x6, mặt lót đá chè, rộng >1,5m | m ² | 3.230 | 300 | 969.000 |
| II | Đất đường mòn, sân bãi, điểm dừng chân,... | | m ² | 16.500 | | 4.140.000 |
| 1 | Tiểu đảo, bố trí tượng Phật Di Lạc cao 5m | | m ² | 100 | Tạm tính | 1.200.000 |
| 2 | Cầu vòng ra đảo tượng | Dài 100m rộng 2m, bằng Bê tông cốt thép | m ² | 200 | Tạm tính | 100.000 |
| 3 | Bãi đậu xe, điểm dừng chân | Nền bê tông đá 4x6 mác 100, dày 10cm, mặt bê tông đá 1x2 mác 150 dày 5cm láng vữa xi măng, có rãnh chống nứt | m ² | 2.000 | 100 | 200.000 |
| 4 | Sân bãi | Sân bê tông đá 4x6, mặt lát gạch | m ² | 2.000 | 100 | 200.000 |
| 5 | Vườn hoa, cây cảnh, thảm cỏ | Trồng hoa, cây cảnh các loại, bố vỉa bằng gạch thẻ tạo cảnh quan cho khu hồ | m ² | 12.200 | 200 | 2.440.000 |
| III | Cây xanh, rừng hiện hữu | | m ² | 40.200 | | |
| IV | Hồ nước cảnh quan | Hồ đào mới | m ² | 50.000 | Tạm | 1.000.000 |

| | | | | | | |
|-----|--|--|----------------|---------|----------|------------|
| | | | | | tính | |
| V | Công trình hạ tầng kỹ thuật | Cấp điện, nước, hệ thống thoát nước và VSMT | HT | | Tạm tính | 100.000 |
| VI | Trang thiết bị | Thùng rác, ghế đá, bảng chỉ dẫn | | | Tạm tính | 200.000 |
| VII | San lấp chuẩn bị mặt bằng | San ủi cục bộ tại vị trí xây dựng công trình | Ha | 2 | 12.400 | 24.552 |
| B | Trung tâm dã ngoại thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Nông | Theo dự án riêng do Tỉnh đoàn Đắk Nông làm chủ đầu tư | | | | |
| C | Du lịch sinh thái thác Len Gùn | | | | | 13.543.036 |
| I | Đất xây dựng Công trình kiến trúc cơ sở hạ tầng | | m ² | 870 | | 3.113.400 |
| 1 | Cổng chào có nhà bảo vệ | Xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường | m ² | 10 | Tạm tính | 800.000 |
| 2 | Lều trú chân ngắm cảnh (30 x 16m ²) | Xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường | m ² | 480 | 1.790 | 859.200 |
| 3 | Trạm quan sát cảnh quan (20 x 4m ²) | Xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường | m ² | 80 | 1.790 | 143.200 |
| 4 | Trạm quan sát cảnh quan kết hợp vệ sinh công cộng (3x100m ²) | Xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố | m ² | 300 | 4.370 | 1.311.000 |
| II | Đất đường mòn, sân bãi, điểm dừng chân,... | | m ² | 23.000 | | 5.300.000 |
| 1 | Bãi xe, điểm dừng chân | Nền bê tông đá 4x6 mác 100, dày 10cm, mặt bê tông đá 1x2 mác 150 dày 5cm láng vữa xi măng, có rãnh chống nứt | m ² | 8.000 | 100 | 800.000 |
| 2 | Đường nội bộ (≤ 1,5m) | Đường dạo bộ tham quan, không ảnh hưởng đến cây rừng | m ² | 15.000 | 300 | 4.500.000 |
| III | Cây xanh, mặt nước hiện hữu. | | m ² | 576.130 | | |
| IV | Công trình hạ tầng kỹ thuật | Cấp điện, nước, hệ thống thoát nước và VSMT | | | Tạm tính | 100.000 |
| V | Trang thiết bị | Nội thất, thiết bị cắm trại, biển báo, thùng rác, ghế ngồi. | | | Tạm tính | 5.000.000 |
| VI | San lấp chuẩn bị mặt bằng | San ủi cục bộ tại vị trí xây dựng công trình | Ha | 2,39 | 12.400 | 29.636 |
| D | Du lịch sinh thái thác Gầu | | | | | 9.267.012 |

| | | | | | | |
|-----|--|--|---|---------|----------|------------|
| I | Đất xây dựng Công trình kiến trúc cơ sở hạ tầng | | m ² | 310 | | 1.853.000 |
| 1 | Cổng chào có nhà bảo vệ | Xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường | m ² | 10 | Tạm tính | 800.000 |
| 2 | Lưu trú chân ngầm cánh (5 x 16m ²) | Xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường | m ² | 80 | 1.790 | 143.200 |
| 3 | Trạm quan sát cảnh quan (5 x 4m ²) | Xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố và thân thiện với môi trường | m ² | 20 | 1.790 | 35.800 |
| 4 | Trạm quan sát cảnh quan kết hợp vệ sinh công cộng (2x100m ²) | Xây dựng bằng vật liệu nhẹ, bán kiên cố | m ² | 200 | 4.370 | 874.000 |
| II | Đất đường mòn, sân bãi, điểm dừng chân,... | | m ² | 11.000 | | 2.300.000 |
| 1 | Bãi xe, điểm dừng chân | Nền bê tông đá 4x6 mác 100, dày 10cm, mặt bê tông đá 1x2 mác 150 dày 5cm láng vữa xi măng, có rãnh chống nứt | m ² | 5.000 | 100 | 500.000 |
| 2 | Đường nội bộ (≤ 1,5m) | Đường dạo bộ tham quan, không ảnh hưởng đến cây rừng | m ² | 6.000 | 300 | 1.800.000 |
| III | Cây xanh, mặt nước hiện hữu. | | m ² | 178.690 | | |
| IV | Công trình hạ tầng kỹ thuật | Cấp điện, nước, hệ thống thoát nước và VSMT | | | Tạm tính | 100.000 |
| V | Trang thiết bị | Nội thất, thiết bị cắm trại, biển báo, thùng rác, ghế ngồi. | | | Tạm tính | 5.000.000 |
| VI | San lấp chuẩn bị mặt bằng | San ủi cục bộ tại vị trí xây dựng công trình | Ha | 1,13 | 12.400 | 14.012 |
| E | Di tích lịch sử cấp quốc gia căn cứ kháng chiến B4 – Liên tỉnh IV | Đã có dự án riêng và đã được phê duyệt, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư | Theo dự án riêng do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư: 17.385.299.000+368.500.000=17.753.799.000đ | | | |
| F | Tuyến đường vào điểm du lịch sinh thái thác Len Gun, thác Gấu | Thuộc dự án Chương trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, giai đoạn 2012-2020 do Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung là chủ đầu tư | | | | |
| CK | Chi phí khác | Quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, QLDA và chi khác XLx10% | | | | 2.956.752 |
| DP | Dự phòng phí | (XL+CK) x 10% | | | | 3.252.427 |
| | Tổng Cộng | XL+CK+DP | | | | 35.776.699 |